

Số: 113/2020/QĐST-HNGĐ

*Phong Điền, ngày 08 tháng 12 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 102/2020/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2020 giữa:

Chị Trương Thị T, sinh ngày 27 tháng 4 năm 1988; Địa chỉ: Đội 2, thôn B - Đ, xã P - A, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Anh Giáp T1, sinh ngày 09 tháng 7 năm: 1986; Địa chỉ: Đội 2, thôn B - Đ, xã P - A, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Trương Thị T, sinh ngày 27 tháng 4 năm 1988; Địa chỉ: Đội 2, thôn B - Đ, xã P - A, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Anh Giáp T1, sinh ngày 09 tháng 7 năm: 1986; Địa chỉ: Đội 2, thôn B - Đ, xã P - A, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Về con chung: Cả hai đương sự đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung sinh đôi gồm:

1/ Cháu Giáp Linh N, sinh ngày 09/9/2019.

2/ Cháu Giáp Linh Đ, sinh ngày 09/9/2019.

Hai đương sự thỏa thuận giao cả hai cháu Giáp Linh N và Giáp Linh Đ cho chị Trương Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 12/2020 cho đến khi cả hai cháu N và Đ đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền lui tới thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Giáp T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Giáp Linh N và Giáp Linh Đ mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000 đồng. Cả hai cháu là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 12/2020 cho đến khi các cháu N và Đ đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về tài sản chung: Cả hai đương sự xác nhận vợ chồng có một số tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Cả hai đương sự xác nhận vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí Dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí xin ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng cả hai khoản là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/ 0000997 ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền. Chị T đã nộp đủ án phí.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND xã P – A;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- THADS huyện Phong Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Án văn.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Đạt**